

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BẾP GAS ÂM FC109X2

| | | | |
|---|--|--------------|----------|
| Miêu tả | Household Gas & Electric Stove | | |
| Kiểu | FC-109X2 | | |
| Cung cấp gas | Khí đốt hóa lỏng | Gas tự nhiên | Khí than |
| Áp suất gas ước tính (Pa) | 2800 | 2000 | 1000 |
| Điện áp/tần số ước tính | 230 V ~ 50Hz | | |
| Điện áp đánh lửa | 1.5 V d.c (Pin) | | |
| Đặc điểm kỹ thuật của đường ống cao su dẫn nhiên liệu | Tương thích với ống cao su chuyên dụng với đường kính trong là: ϕ 9,5mm | | |

Chú ý: Áp suất của từng loại khí gas được xác định trên bao bì sản phẩm (khoảng 25mbar đến 33mbar)

I. Những tính năng chính

- Kết hợp giữa bếp gas với bếp điện, sản phẩm có nhiều chức năng như rán, luộc, nướng... Chắc chắn trong kết cấu, tao nhã và sang trọng về hình thức.
- Bếp gas có thể tạo ra ngọn lửa mạnh, đảm bảo quá trình đốt cháy ổn định và đẹp mắt.
- Với mâm bếp điện 1,2Kw và bộ điều chỉnh nhiệt năng của EGO (Đức). Mâm điện có thể đạt tới màu đỏ thông thường và nhiệt độ được xác định một cách nhanh chóng. Lớp lót bên trong là vật liệu an toàn và cách nhiệt, và phần ngoài được gia cố bằng lớp vỏ kim loại. Độ mạnh yếu của nhiệt lượng được điều chỉnh liên tục bằng bộ chỉnh role nhiệt hoạt động ổn định, hiệu quả nhiệt năng cao và bền bỉ.
- Với mặt kính Vitroceramic của hãng SCHOTT (Đức) có những thuộc tính vật lý tốt như chịu nhiệt cao, hệ số mất nhiệt thấp, cường độ cao, tia hồng ngoại dễ thâm nhập, dễ dàng vệ sinh, dẫn nhiệt kém và khả năng chống lại tác động nóng – lạnh cao. Mặt kính Vitroceramic có thể hoạt động bình thường tới 15 năm. Khi gặp sự cố sẽ vỡ thành những miếng lớn mà không làm tổn thương người sử dụng. Điều này mang lại sự an toàn cao.
- Hai bếp gas được lắp đặt van cảm ứng nhiệt, gas sẽ tự động bị ngắt khi bếp ngừng



cháy vì bất kỳ lý do gì. Người sử dụng được đảm bảo an toàn.

6. Dễ dàng lắp ráp và tháo, dễ dàng vệ sinh và sửa chữa.

II. Chú ý an toàn sử dụng

1. Hãy đảm bảo sử dụng loại gas đồng nhất với hướng dẫn trên bao bì của bếp gas trước khi sử dụng.
2. Đảm bảo mạch điện, ổ cắm, công tắc có thể chịu được dòng 10A, ổ cắm phải là ổ một pha và 3 chạc, dây nối đất phải được nối đúng tiêu chuẩn.
3. Dây điện chống dạt nối với bếp không thể thay đổi tùy tiện, và ngăn cấm những sự thay đổi với ổ cắm thông thường.
4. Bếp có thể được lắp đặt ở nơi có gió lùa và nên đặt ở vị trí thích hợp với máy hút mùi (xem hình 1)
5. Không đặt vật cháy nổ gần bếp
6. Trong trường hợp có sự rò rỉ gas hay mùi khác thường, bạn nên khóa ngay van cấp gas, mở cửa chính và cửa sổ để không khí lưu chuyển trong bếp và không sử dụng bếp cho đến khi hoàn toàn hết mùi gas trong phòng bếp. Để tránh tai nạn xảy ra, không nên thông gió bằng thiết bị điện hay bật công tắc của bất cứ thiết bị điện nào.
7. Bếp không thể sử dụng để hong khô quần áo vì sẽ dẫn đến hỏa hoạn.
8. Người sử dụng không được bỏ đi quá lâu khi đang sử dụng bếp.
9. Thường xuyên kiểm tra đầu nối ống gas xem có sự rò rỉ không, thay ống dẫn định kỳ, tránh trường hợp ống dẫn hỏng do lão hóa. Thông thường, sự thay thế được thực hiện sau nửa năm hoặc 1 năm.
10. Có lỗ thông khí (100mm x 100mm) dưới gầm khoang đặt bếp.
11. Trong trường hợp dây cáp điện bị hỏng, bạn cần tìm trợ giúp của nhà sản xuất hay dịch vụ sau bán hàng của họ hoặc có thể nhờ thợ chuyên nghiệp thay thế giúp.

III. Cách thức lắp đặt

1. Mở kiện hàng chứa bếp, kiểm tra chất lượng của từng bộ phận như được ghi trong danh sách kiện hàng.
2. Khoét lỗ kích thước âm theo tấm đường có trong bếp rồi đặt bếp vào lỗ đã khoét (xem hình 1)
3. Bỏ nắp bịt của cút nối gas, nối bếp gas với ống cao su dẫn gas, kiểm tra khớp nối xem có rò rỉ gas không bằng cách dùng nước xà phòng.

4. Cắm điện và mở đường cấp gas để sử dụng bình thường. Bếp gas và van cấp gas phải cách nhau 50-100cm. Đường ống cao su cấp gas không được dài quá 150cm.

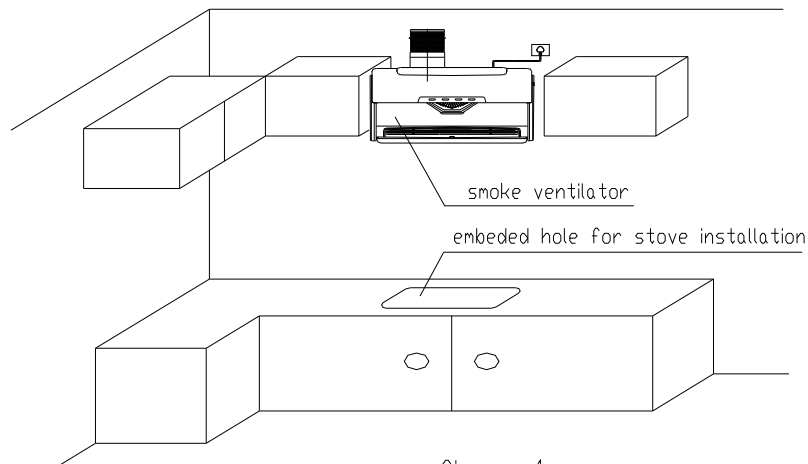


figure 1

Smoke ventilator: Thông gió

Embedded hole for stove installation: Lỗ để lắp đặt bếp

IV. Các bước sử dụng và Phương pháp điều chỉnh

1. Hoạt động của bộ phận đánh lửa

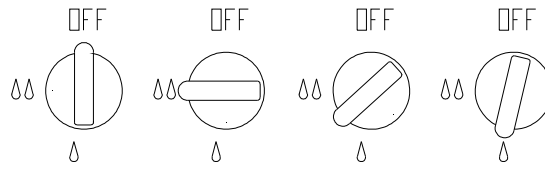
- Đặt núm xoay ở vị trí “OFF” để đánh lửa điện và mở đường cấp gas.
- Ấn núm về phía trước và xoay ngược chiều kim đồng hồ; với tiếng lách tách, bếp sẽ đánh lửa; giữ núm vặn gas từ 5-10giây và đợi ngọn lửa cháy ổn định sau đó bếp sẽ hoạt động bình thường. (Chú ý: sau khi đánh lửa, bếp có thể tắt nếu bạn thôi không ấn núm. Nó cho thấy van cảm ứng nhiệt chưa đạt tới được nhiệt độ cần thiết. Lặp lại những bước làm trước, ấn lâu hơn sau khi đánh lửa, và sau đó bếp gas sẽ hoạt động bình thường)

2. Điều chỉnh cường độ ngọn lửa (xem hình 2)

Vặn núm điều chỉnh ngược chiều kim đồng hồ một cách chậm rãi cho tới khi đạt được ngọn lửa cần có.

3. Dừng hoạt động:

Vặn núm về vị trí “OFF”, ngọn lửa sẽ tự động tắt. (xem hình 2). Trong trường hợp ngừng cháy bất ngờ (bị dập tắt do gió hay nước), thiết bị bảo vệ sẽ đóng đường cấp gas tự động trong 30giây và đảm bảo an toàn cho người dùng.



Shut off: tắt

Max: to nhất

Less: trung bình

Min: nhỏ nhất

Hình 2

V. Cách sử dụng và điều chỉnh bếp điện

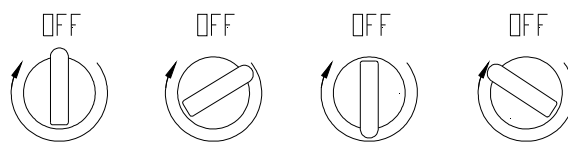
1. Xoay núm thuận chiều kim đồng hồ, đèn báo hiệu sẽ sáng và bếp điện sẽ bật.
2. Xoay núm theo chiều kim đồng hồ, bếp sẽ đạt nhiệt độ cao hơn. (xem hình 3)

Chú ý: Công tắc điều chỉnh nhiệt lượng bếp điện là loại liên tiếp, với thiết bị cảm biến nhiệt. Khi bếp điện làm việc ở nhiệt độ thấp, thiết bị cảm biến nhiệt sẽ làm việc ở nhiệt độ thấp; khi bếp làm việc ở nhiệt độ cao, thiết bị cảm biến nhiệt sẽ làm việc ở nhiệt độ cao. Vì vậy, bếp điện có thể hoạt động một cách không liên tục theo tác động của thiết bị cảm biến. Đặc biệt là ở nhiệt độ thấp

3. Ngưng hoạt động

Vặn núm về vị trí “OFF”, đèn báo sẽ tắt và bếp điện ngừng hoạt động. (xem hình 3)

Cảnh báo: Để tránh bị bỏng, không được chạm vào mặt kính ngay sau khi bếp tắt vì nhiệt độ của nó rất cao.



Shut off: tắt

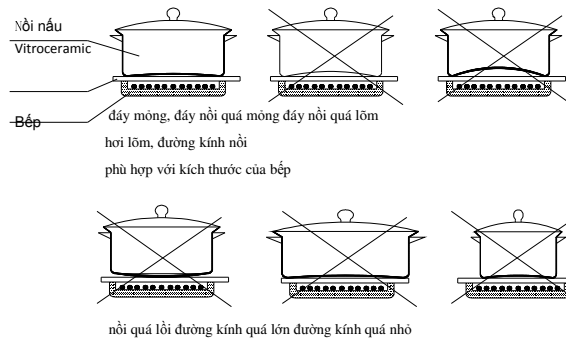
Max: to nhất

Less: trung bình

Min: nhỏ nhất

Hình 3

4. Nồi nấu nên hơi lõm ở đáy và đáy nồi không nên quá mỏng từ 1-2mm với đáy nồi kim loại, và 3-4mm cho đáy nồi sứ. (xem hình 4)
5. Nồi phải được lau sạch đáy trước khi đặt lên bếp điện.



VI. Bảo dưỡng và vệ sinh mặt kính

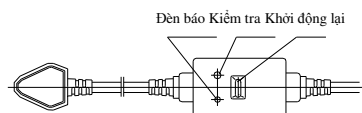
1. Cậy những vết bám trên bề mặt kính với dụng cụ chuyên dụng, và sau đó làm sạch với chất tẩy rửa trung tính, lau sạch bằng khăn mềm.
2. Tránh những vật nặng rơi vào mặt kính.
3. Để xa những thứ sau đây: nhựa, giấy nhôm, đường, bột biển, bình phun làm sạch và bông cứng.
4. Mặt sau của tấm kính có rất nhiều chấm lồi nhỏ; chúng giúp nâng cao tấm kính. Cố gắng để không làm trầy chúng khi vệ sinh và sửa chữa. Nếu chúng bị trầy, mặt kính có thể bị vỡ sau một tác động nhẹ.

Cảnh báo: Tắt ngay nguồn điện trong trường hợp mặt kính nứt hay vỡ.

VII. Sử dụng và kiểm tra dây dẫn điện (an toàn dẫn điện)

Cảnh báo:

1. Phải phù hợp và có nguồn điện một pha & ổ cắm 3 chân chắc chắn (được nối đất). Ổ cắm kém chất lượng có thể trở nên quá nóng do tiếp xúc kém và làm hỏng phích cắm, gây nguy hiểm.
2. Không cần phải cắt đường điện khi đang sử dụng, trừ trường hợp để kiểm tra.
3. Không xịt nước lên ổ cắm và phích cắm.



Indicator: Đèn báo

Testing: Kiểm tra

Reset: Khởi động lại

Phương pháp kiểm tra:

1. Kiểm tra (xem hình trên): ấn nút reset, đèn báo sẽ sáng, bấm nút testing, đường điện sẽ bị cắt và đèn báo tắt. Điều đó cho thấy điều kiện hoạt động bình thường. Hãy thực hiện việc này ít nhất là 1 lần mỗi tuần.
2. Nếu ấn nút testing, điện vẫn vào, hãy rút phích cắm và ấn nút reset; khi điện vào, nút reset sẽ bật lên. Điều đó cho thấy bộ phận dẫn điện hoặc thiết bị điện đã hỏng. Trong trường hợp này, hãy ngừng sử dụng và chuyển thiết bị cho người sửa chữa chuyên nghiệp.
3. Khi thiết bị testing bị hỏng . hãy ngừng sử dụng và chuyển thiết bị cho người sửa chữa chuyên nghiệp.
4. Trong trường hợp đoản mạch, hay người sử dụng bị điện giật, thiết bị bảo vệ sẽ tự động ngắt điện.

VIII. Hướng dẫn bảo dưỡng và sửa chữa

1. Tháo mâm đốt, vệ sinh kim phun gas thường xuyên để tránh bụi bẩn.
2. Làm sạch bề mặt Inox bằng chất tẩy rửa trung tính khi bị bẩn, và lau lại bằng khăn mềm.
3. Phải cắt điện trong khi sửa chữa.

IX. Sự cố và cách giải quyết

| Các sự cố | Nguyên nhân | Cách giải quyết |
|------------------|--|---|
| Không đánh lửa | Van cấp gas chưa được mở hoặc chưa cắm phích điện. | Mở van cấp gas và cắm phích điện. |
| | Ống cao su bị xoắn, cong hay bị tắc, gập. | Điều chỉnh hay thay thế ống dẫn gas |
| | Gas đã hết | Thay bình chứa gas mới |
| | Không khí vào ống dẫn gas | Loại bỏ không khí bằng cách đánh lửa lại |
| | Kim đánh lửa không đúng chỗ | Điều chỉnh khoảng cách 2-3mm |
| | Muội than làm bẩn kim đánh lửa | Làm sạch kim đánh lửa. |
| | Bộ phận chống dẫn điện hoạt động | Kiểm tra nguyên nhân và ấn nút reset sau khi đã giải quyết vấn đề |

| | | | |
|--|--|--|--|
| Ngọn lửa tắt khi bỏ tay sau khi đã đánh lửa | | Thời gian ấn nút quá ngắn | Ấn nút lâu hơn từ 10-15 giây sau khi lên lửa |
| | | Van cảm ứng hỏng | Điều chỉnh vị trí hoặc thay thế |
| Hơi gas | | Ống dẫn cao su hỏng hoặc xuống cấp do thời gian | Thay mới ống dẫn gas |
| | | Ngọn lửa ở đầu mỏ đốt tắt hoặc lửa tắt bất ngờ do khách quan | Đánh lửa lại sau khi đã xua tan hết khí gas |
| | | Miếng joang nhỏ ở nút nối giữa bếp và ống dẫn gas hỏng | Thay thế |
| Ngọn lửa không bình thường | Ngọn lửa không bình thường và không cân bằng | Nắp đèn lửa đặt sai vị trí hoặc để bẩn kim phun gas | Đặt lại nắp đèn lửa và vệ sinh kim phun gas |
| | Lửa ngắt và yếu | Áp suất gas không đủ | Kiểm tra đường dẫn gas và van giảm áp suất |
| | Lửa đỏ | Độ ẩm cao và nhiều khói | Bình thường |
| Lửa tắt không rõ nguyên nhân | | Bộ chia lửa không đúng vị trí | Điều chỉnh vị trí |
| | | Thiết bị bảo vệ dẫn điện hoạt động | Ấn nút reset sau khi xác định nguyên nhân |
| Đèn báo không sáng, bếp điện không hoạt động | | Cắt điện hoặc không cắm điện. | Cắm điện |
| | | Tiếp xúc kém giữa ổ cắm và phích cắm | Thay thế sau khi xác định nguyên nhân |
| | | Thiết bị bảo vệ dẫn điện hoạt động | Kiểm tra nguyên nhân và ấn nút reset sau khi đã khắc phục |
| | | Atomat bị nhảy hoặc hỏng | Kiểm tra nguyên nhân và thay thế atomat sau khi đã khắc phục |
| Đèn báo không sáng, nhưng bếp điện vẫn hoạt động | | Đèn báo hỏng | Thay mới |
| Đèn báo sáng, nhưng bếp điện không hoạt động | | Mâm bếp điện hỏng | Thay mới |